

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HC-ST  
Ngày: 26 - 6 - 2024  
V/v khiếu kiện “Quyết định  
hành chính về quản lý đất  
đai”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Sâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Văn Tuyên

2. Ông Đinh Mạnh Huy.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:**  
ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST- HC ngày 15 tháng 12 năm 2023 về khiếu kiện “Quyết định hành chính về quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: số nhà 253, đường THĐ, phố BH, phường NK, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* ông Hoàng Trung K, sinh năm 1960; Địa chỉ: số nhà 64, đường TT, phố PC, phường NT, thành phố Ninh Bình; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2023). (có mặt).

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: thị trấn Thiên Tôn, huyện HL, tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện HL:* ông Lưu Quang M, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HL; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024), (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

### 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân TPNB, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: số 33, đường LĐH, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân TPNB, tỉnh Ninh Bình:* bà Trần Thị A H, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường TPNB; Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2024). (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: phố KB, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện hợp pháp của UBND phường NK:* ông Hoàng Văn Ch, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường NK; Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024). (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1944; Địa chỉ: số 01, phố BK, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ch:* ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1956; Địa chỉ: số 253, đường THĐ, phố Bình Hoà, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 15/4/2024). (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1956; Địa chỉ: số 253, đường THĐ, phố KB, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952; Địa chỉ: số 07, phố BK, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn S:* anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: số nhà 05, ngõ 441, đường VH, phố BK, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Là con đẻ của ông Nguyễn Văn S). (có mặt).

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn S:* ông Phạm Duy H - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: số 19, đường Tràng An, phố 10, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Địa chỉ: số 18, đường VH, phố BK, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969; Địa chỉ: số 46, ngõ 389, phố Khánh M, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1965; Địa chỉ: số 30, đường VĐ, phố AH, phường NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1948; Địa chỉ: số 11 ngõ 135, đường Lê Thái Tổ, phố KB, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 11 ngõ 135, đường Lê Thái Tổ, phố KB, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Lệ A, sinh năm 1975; Địa chỉ: số 09 ngõ 456, đường XT, xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số Y 704071 do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên cụ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình (nay là phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình).

Lý do khởi kiện: Bố mẹ ông T là cụ Nguyễn Văn Th (chết năm 1993) và cụ Hoàng Thị Th (chết năm 2001), bố mẹ ông T có tài sản chung là quyền sử dụng 3 thửa đất tại xã NK, huyện HL, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình. Năm 1987, bố mẹ ông T có lập di chúc chia cho ba anh em ông gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn S. Mỗi người được quyền sử dụng một thửa đất, thửa đất mà ông T được bố mẹ tặng cho có diện tích là 365m<sup>2</sup>, tại thửa số 23, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thửa đất: phường NK, thành phố Ninh Bình. Việc lập di chúc của bố mẹ ông T là tự nguyện và anh em trong gia đình không có phát sinh tranh chấp, nên ông Ng và ông S đã làm xong thủ tục cấp GCNQSDĐ. Đối với thửa đất ông T được tặng cho, trong quá trình làm thủ tục cấp đổi GCNQSDĐ sang tên ông T, bộ phận một cửa của UBND thành phố Ninh Bình phát hiện ra thửa đất số 23 do UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ năm 2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th (mẹ ông T). Việc UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ mang tên hộ bà Hoàng Thị Th là trái pháp luật, vì cụ Hoàng Thị Th đã chết ngày 12/4/2001, nhưng UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ ngày 16/12/2003 tức là sau khi cụ Hoàng Thị Th đã chết, dẫn đến ông T không làm được thủ tục cấp GCNQSDĐ.

*Tại văn bản số 16/UBND-TNMT ngày 05/01/2024, văn bản số 180/UBND-TNMT ngày 28/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, UBND huyện HL là người bị kiện có ý kiến như sau:*

Ngày 09/01/2004 thị xã Ninh Bình (nay là thành phố Ninh Bình) đã sáp nhập 06 đơn vị hành chính thuộc huyện HL gồm các xã: NK, NP, NS, NP, NN, NT về địa giới hành chính của thành phố Ninh Bình. Hiện nay UBND huyện HL không còn lưu giữ bất kỳ tài liệu, hồ sơ nào liên quan đến các xã đã sáp nhập về thành phố Ninh Bình và đơn vị phường NK, thành phố Ninh Bình không thuộc địa giới hành chính của huyện HL đang quản lý.

Về yêu cầu khởi kiện của ông T đề nghị hủy GCNQSDĐ số Y 704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình. Quan điểm của UBND huyện HL nhận thấy việc cấp GCNQSDĐ số Y 704071 ngày 16/12/2003 cho bà Hoàng Thị Th là không đúng đối tượng sử dụng đất, do bà cụ Th đã chết năm 2001. Do vậy, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi GCNQSDĐ đã cấp theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, hiện nay phường NK thuộc địa giới hành chính của thành phố Ninh Bình, do vậy UBND huyện HL không có thẩm quyền thu hồi đối với GCNQSDĐ đã cấp đối với hộ bà Hoàng Thị Th. UBND huyện HL đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tại văn bản số 240/UBND-TNMT ngày 29/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, UBND TPNB là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau:*

Về hồ sơ cấp GCNQSDĐ số Y 704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th. Năm 2004 xã NK, huyện HL sáp nhập về thành phố Ninh Bình, tại thời điểm đó UBND thành phố Ninh Bình không được bàn giao hồ sơ và các tài liệu liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ số Y 704071 cho hộ bà Hoàng Thị Th. Việc cấp GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị Th là không đúng quy định của pháp luật, vì bà Th chết năm 2001, năm 2003 cấp GCNQSDĐ là không đúng. Do đó, UBND thành phố Ninh Bình đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại văn bản số 02/CV-UBND ngày 17/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, UBND phường NK là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau:*

Những tài liệu liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ số Y 704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, nay là phường NK gồm Trích

lục bản đồ địa chính, sổ mục kê xã NK lập năm 1986, năm 1997, năm 2010, UBND phường NK đã cung cấp cho Tòa án; ngoài ra không có lưu trữ hồ sơ về kê khai đăng ký cấp GCNQSDĐ của gia đình bà Hoàng Thị Th. Quan điểm của UBND phường NK đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 ông Nguyễn Văn S1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Ch trình bày:*

Ông và bà Ch là con của cụ Nguyễn Văn Thuỷ và cụ Hoàng Thị Th; cụ Th chết năm 2001. Năm 2003 UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ cho cụ bà Hoàng Thị Th. Quan điểm ông S1 và bà Ch đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đề nghị Toà án huỷ GCNQSDĐ số Y 70407 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL nay là phường NK, thành phố Ninh Bình.

*Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 bà Nguyễn Thị Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* bà là vợ của ông Nguyễn Văn H, (ông H là con trai của cụ Th và cụ Th, hiện nay ông H đã chết). Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ GCNQSDĐ mang tên cụ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL nay là phường NK, thành phố Ninh Bình, do UBND huyện HL cấp năm 2003. Quan điểm của bà Th đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, vì cụ Th chết năm 2001, mà năm 2003 UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ cho cụ Th là không đúng.

*Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 anh Nguyễn M Đ và chị Nguyễn Thị Lê A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* anh Đ, chị A là con của ông Nguyễn Văn H, (là cháu nội của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th). Ông T khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ GCNQSDĐ mang tên cụ Hoàng Thị Th. Quan điểm của anh Đ, chị A đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, vì cụ Th chết ngày 12/4/2001, năm 2003 UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ cho cụ Th, thủ tục hành chính là sai, không đúng quy định pháp luật.

*Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 chị Nguyễn Thị O là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* chị O là con của ông Nguyễn Văn Ng, (là cháu nội của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th). Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ GCNQSDĐ mang tên cụ Hoàng Thị Th, do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình. Quan điểm của chị O đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

*Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 anh Nguyễn Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* anh H là con trai của ông Nguyễn Văn Ng, (là cháu nội của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th). Quan điểm của anh H đồng ý

với yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu Toà án huỷ GCNQSDĐ mang tên bà Hoàng Thị Th, do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003.

*Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* anh H1 là con trai của ông Nguyễn Văn Ng, (là cháu nội của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th). Ông T khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ GCNQSDĐ mang tên cụ Hoàng Thị Th, do UBND huyện HL cấp năm 2003. Quan điểm của anh H1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Tại phiên toà anh H1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, vì anh thấy chưa hợp lý.

*Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn B, là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* ông S là bố anh B bị câm điếc do bẩm sinh, nên anh B đại diện cho ông S trình bày ý kiến quan điểm của ông S. Việc ông T khởi kiện đề nghị Toà án huỷ GCNQSDĐ số Y704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên cụ bà Hoàng Thị Th, vì bà Th đã chết năm 2001. Quan điểm của (ông S - anh B) không đồng ý. Lý do: để gia đình anh em bàn bạc lại với nhau.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn S là ông Phạm Duy H trình bày:* do ông S bị câm điếc bẩm sinh, nên việc giao tiếp với ông S rất khó khăn, đều phải thông qua anh B là con trai của ông S. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 68/CV-CNVPĐK ngày 03/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HL cung cấp: Năm 2004 xã NK, huyện HL được chuyển về thị xã Ninh Bình theo Nghị định số 16/2004/NĐ-CP ngày 09/01/2002 của Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính. Theo đó, toàn bộ hồ sơ địa chính và hồ sơ cấp GCNQSDĐ của xã NK đã được bàn giao về thị xã Ninh Bình. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HL không lưu trữ hồ sơ địa chính và hồ sơ cấp GCNQSDĐ số Y704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình.

Tại văn bản số 25/CNNB ngày 23/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Ninh Bình cung cấp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Ninh Bình hiện không lưu trữ hồ sơ cấp GCNQSDĐ số Y704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình. Căn cứ vào hồ sơ địa chính hiện đang lưu trữ gồm: Trích lục bản đồ, sổ mục kê thửa 297, tờ bản đồ số 1, bản đồ xã NK năm 1986; Trích lục bản đồ, sổ mục kê thửa 23, tờ bản đồ số 9, bản đồ xã NK năm

1997; Trích lục bản đồ thửa 16, tờ bản đồ số 7, bản đồ địa chính phường NK đo vẽ năm 2006 chỉnh lý năm 2010.

Tại phiên tòa: ông Hoàng Trung K là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; ông Hoàng Văn Ch là người đại diện hợp pháp của UBND phường NK có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật; anh H, anh B có quan điểm: không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T, để anh em bàn bạc lại với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 3 Điều 23, khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, hủy GCNQSDĐ số Y 704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên cụ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Buộc UBND cấp có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện HL phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

##### **[1.1] Về sự có mặt của các đương sự:**

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của UBND huyện HL, người đại diện hợp pháp của UBND thành phố Ninh Bình và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Mạnh Đ, chị Nguyễn Thị Lê A đều vắng mặt, nhưng đã có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Phạm Duy H, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn S đề nghị hoãn phiên tòa, với lý do: vì người đại diện hợp pháp của người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử xét thấy: người đại diện hợp pháp của người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt, nhưng đã có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận đề nghị của ông Phạm Duy Hưng. Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn T khiếu kiện quyết định hành chính đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ số Y 704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, là quyết định hành chính của cơ quan hành chính trong lĩnh vực quản lý về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thì khiếu kiện của ông Nguyễn Văn T đối với quyết định hành chính của UBND cấp huyện, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện:

Đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, ông T được bố mẹ tặng cho, trong quá trình ông T làm thủ tục cấp đổi GCNQSDĐ sang tên ông T, bộ phận một cửa của UBND thành phố Ninh Bình mới phát hiện ra thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup> (gồm 260m<sup>2</sup> đất ở và 105m<sup>2</sup> đất vườn), đã được UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th (mẹ ông T đã chết năm 2001). Do đó, năm 2023 ông T mới biết được UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ (cho mẹ ông T đã chết). Ngày 23/10/2023 ông T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số Y 704071 ngày 16/12/2003 do UBND huyện HL cấp mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Do vậy, ông T khởi kiện vụ án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.



**[2] Xét về tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị kiện:**

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình.

*Về thẩm quyền ban hành:* căn cứ điểm d khoản 3 Điều 23; khoản 2 Điều 24; khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993 quy định thì UBND huyện HL có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân là cụ bà Hoàng Thị Th là đúng thẩm quyền.

*Về trình tự, thủ tục ban hành:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do UBND phường NK, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Ninh Bình, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HL cung cấp thể hiện: Trích lục bản đồ địa chính phường NK, sổ mục kê qua các thời kỳ năm 1986, năm 1997, năm 2006 chính lý năm 2010 thửa đất trên có nguồn gốc là của cụ Hoàng Thị Th; Hồ sơ danh sách đề nghị cấp GCNQSDĐ năm 2003, xã NK trong đó có hộ bà Hoàng Thị Th.

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 quy định thì: Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây: “*Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất...*”. Theo quy định trên, việc cấp GCNQSDĐ số Y 704071 ngày 16/12/2003 cho bà Hoàng Thị Th thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp.

Như vậy, về trình tự, thủ tục UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ số Y 704071 ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, tại xã NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình là trái pháp luật, không đúng đối tượng được cấp theo quy định của pháp luật (do cấp GCNQSDĐ cho người đã chết), xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2.2] Về nội dung và hình thức của Quyết định hành chính bị kiện:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện cho rằng nguồn gốc đất là của bố mẹ ông T (cụ Th, cụ Th) đã được phân chia cho các con; Trong đó thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup> đã được chia cho ông T, thể hiện tại biên bản họp gia đình ngày 07/11/2015. Cụ Th chết năm 2001, năm 2003 UBND huyện HL cấp GCNQSDĐ cho cụ Th là không đúng (cấp cho người đã chết), ông T yêu cầu hủy GCNQSDĐ số Y 704071 do UBND huyện HL cấp mang tên hộ bà Hoàng Thị Th.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận thửa đất số 23 tờ bản đồ số 9 có nguồn gốc là của cụ Th. Đề nghị Toà giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án UBND huyện HL thừa nhận việc cấp GCNQSDĐ số Y 704071 ngày 16/12/2003 cho hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup>, là không đúng đối tượng sử dụng đất, do bà Th đã chết năm 2001, thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp. Do chuyển địa giới hành chính, nên UBND huyện HL không có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đề nghị Toà án hủy GCNQSDĐ số Y 704071 do UBND huyện HL cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th.

[3] Mối liên hệ giữa Quyết định hành chính với quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và những người có liên quan: Quá trình giải quyết vụ án, anh H1, anh B không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T là không có cơ sở.

[4] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận, nên UBND huyện HL phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206; Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ: điểm d khoản 3 Điều 23; khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993;

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ: khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 704071 do Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 16/12/2003 mang tên hộ bà Hoàng Thị Th, đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 9, diện tích 365m<sup>2</sup> đất, địa chỉ thửa đất: tại xã NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, nay là phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Buộc Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, công cụ theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

## 2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh Ninh Bình phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2024); Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

### Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HC;
- Lưu phòng HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Thị Sâm**

